**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ……. Số:        /BC- | *…., ngày    tháng    năm 202....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày …. đến ngày ….**

Thực hiện Quyết định số ……../QĐ-TLĐ ngày   tháng   năm 202... của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng;

Liên đoàn Lao động tỉnh… báo cáo kết quả thực hiện chi hỗ trợ đoàn viên, người lao động như sau:

**I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Ban hành văn bản triển khai

2. Công tác chỉ đạo

3. Công tác tổ chức thực hiện

**II. KẾT QUẢ HỖ TRỢ ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**1. Kết quả chung**

***1.1. Tiếp nhận hồ sơ***

- Tổng số trường hợp đã tiếp nhận: ……. người (trong đó nữ là …… người, chiếm ……%). Trong đó số lượng hồ sơ về:

+ Giảm thời gian làm việc: ………người, chiếm ……% tổng số người.

+ Ngừng việc: ……… người, chiếm …….% tổng số người.

+ Tạm hoãn hợp đồng lao động: ……… người, chiếm ………% tổng số người.

+ Nghỉ việc không hưởng lương: ……… người, chiếm ………% tổng số người.

+ Chấm dứt hợp đồng lao động: ………. người, chiếm ………% tổng số người.

- Tổng số trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ là đoàn viên: ……….. người, chiếm ……% tổng số trường hợp đã tiếp nhận.

***1.2. Giải quyết hồ sơ***

- Tổng số trường hợp đã hoàn thành việc hỗ trợ: ………. người, chiếm ………% tổng số trường hợp đã tiếp nhận (nữ là …..người, chiếm …..%). Trong đó, tổng số đoàn viên được hỗ trợ: ……… người, chiếm ……… % tổng số người được hỗ trợ.

- Tổng số tiền hỗ trợ: ………………….. đồng. Trong đó, tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên: ……………… đồng, chiếm ……% tổng số tiền hỗ trợ.

***1.3. Cấp chi hỗ trợ***

- Từ nguồn tài chính công đoàn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: ………… người (chiếm ……. % tổng số người được hỗ trợ), với tổng số tiền là: …………. đồng (chiếm ……… % tổng số tiền hỗ trợ).

- Từ nguồn tài chính công đoàn của công đoàn cấp tỉnh: ………..người (chiếm ………. % tổng số người được hỗ trợ), với tổng số tiền là: ………. đồng (chiếm ………. % tổng số tiền hỗ trợ. Trong đó:

+ Công đoàn cấp tỉnh trực tiếp chi cho công đoàn cơ sở: ………. người (chiếm ……. % tổng số người được hỗ trợ), với tổng số tiền là: ………. đồng (chiếm …….. % tổng số tiền hỗ trợ).

+ Công đoàn cấp tỉnh cấp bù cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: ………. người (chiếm ………% tổng số người được hỗ trợ), với tổng số tiền là: ………. đồng (chiếm ………. % tổng số tiền hỗ trợ).

+ Công đoàn cấp tỉnh nhận kinh phí cấp bù của Tổng Liên đoàn: ……….. người (chiếm ………..% tổng số người được hỗ trợ), với tổng số tiền là: ……… đồng (chiếm ………..% tổng số tiền hỗ trợ).

**2. Thực hiện hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc**

***2.1. Số người được hỗ trợ***

- Tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ: …………. người (trong đó nữ là……….người, chiếm ……%).

- Tổng số đoàn viên được hỗ trợ: ……….. người, chiếm ……% tổng số người được hỗ trợ.

***2.2. Số tiền hỗ trợ***

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động: …………. đồng (trong đó nữ là …………đồng, chiếm ……..%).

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên: …………đồng, chiếm ………% tổng số tiền hỗ trợ.

***2.3. Đối tượng được hỗ trợ***

- Giảm giờ làm việc: ……… người được hỗ trợ (chiếm ………% tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ của chính sách này); tổng số tiền hỗ trợ là ………….. đồng (chiếm ……..% tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động của chính sách này).

- Ngừng việc: …………… người được hỗ trợ (chiếm ……% tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ của chính sách này); tổng số tiền hỗ trợ là ………… đồng (chiếm ………% tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động của chính sách này).

**3. Thực hiện hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**

***3.1. Số người được hỗ trợ***

- Tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ: ………… người (trong đó nữ là ………. người, chiếm ……..%).

- Tổng số đoàn viên được hỗ trợ: ………… người, chiếm ……% tổng số người được hỗ trợ.

***3.2. Số tiền hỗ trợ***

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động: ………….. đồng (trong đó nữ là ………. đồng, chiếm ……%).

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên: ……………. đồng, chiếm ………% tổng số tiền hỗ trợ.

***3.3. Đối tượng được hỗ trợ***

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động không hưởng lương:  ………… người được hỗ trợ (chiếm ……% tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ của chính sách này); tổng số tiền hỗ trợ là ……… đồng (chiếm ……% tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động của chính sách này).

- Nghỉ việc không hưởng lương: ……….. người được hỗ trợ (chiếm ………% tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ của chính sách này); tổng số tiền hỗ trợ là ………… đồng (chiếm ……% tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động của chính sách này).

**4. Thực hiện hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp**

***4.1. Số người được hỗ trợ***

- Tổng số đoàn viên, người lao động được hỗ trợ: người (trong đó nữ là ……… người, chiếm ………%).

- Tổng số đoàn viên được hỗ trợ: ………. người, chiếm …….% tổng số người được hỗ trợ.

***4.2. Số tiền hỗ trợ***

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên, người lao động: …………. đồng (trong đó nữ là ………. đồng, chiếm ……%)

- Tổng số tiền hỗ trợ đoàn viên: ……….. đồng, chiếm …….% tổng số tiền hỗ trợ.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……….; - ………. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ ………… |  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm giờ làm, chấm dứt hợp đồng lao động**

từ ngày …. đến ngày ….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Đối tượng hỗ trợ** | | | | | |
| **Tổng số** | **Giảm giờ làm việc** | **Ngừng việc** | **Tạm hoãn HĐLĐ** | **Nghỉ việc không lương** | **Chấm dứt HĐLĐ** |
| 1 | 2 | 3 | 4=5+6+7+8+9 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **I** | **Tiếp nhận hồ sơ** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số hồ sơ tiếp nhận | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đoàn viên | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nữ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Giải quyết hồ sơ** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số hồ sơ đã hoàn thành hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ/tổng số hồ sơ tiếp nhận | % |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Đoàn viên | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ/tổng số hồ sơ đã hoàn thành hỗ trợ | % |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Nữ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ/tổng số hồ sơ đã hoàn thành hỗ trợ | % |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Đoàn viên | Đồng |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Chiếm tỷ lệ/tổng số tiền hỗ trợ | % |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Cấp chi hỗ trợ** | **đồng** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Từ nguồn kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Tổng số người được hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Từ nguồn kinh phí của công đoàn cấp tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Tổng số người được hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2.1 | Công đoàn cấp tỉnh trực tiếp chi cho công đoàn cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số người được hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 2.2.2 | Công đoàn cấp tỉnh cấp bù cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số người được hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
| 2.2.3 | Công đoàn cấp tỉnh nhận kinh phí cấp bù của Tổng Liên đoàn |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số người được hỗ trợ | Người |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng số tiền hỗ trợ | Đồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Chiếm tỷ lệ | % |  |  |  |  |  |  |